

—*—
Bản án số: 38/2017/HSPT

Ngày 11/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên.
- Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh.

Ông Mai Xuân Thành.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Bích Phượng - Cán bộ
Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Đặng Cao Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSPT ngày 27/6/2017 đối với bị cáo Trần Văn T1 do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T1 và người bị hại anh Nguyễn Văn T2 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Trần Văn T1**, sinh năm 1983; trú tại thôn M, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Trần Quốc K (Trần Văn K) và bà Đặng Thị D; có vợ là Vũ Thị Thanh N và 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; không có tiền án, có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 250 ngày 09/10/2015 của Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Văn T1 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” và 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, ngày 16/01/2017 Trần Văn T1 thi hành xong quyết định; bị tạm giam từ ngày 11/01/2017 đến ngày 26/01/2017 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh” (có mặt).

*** Người bị hại có kháng cáo:** Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986; trú tại: Thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị** (Tòa án không triệu tập): Anh Trần Văn Q, sinh năm 1980; trú tại: Thôn M, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1:** Ông Đỗ Văn N - Luật sư - thuộc Công ty luật TNHH một thành viên Tín Đạt thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại (anh Nguyễn Văn T2):** Ông Nguyễn Văn K và ông Hà Đắc H - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Daisy - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/11/2016, anh Trần Văn Q cùng với nhóm thợ xây gồm Đào Nam T3 ở thôn C, xã G, huyện G; Đinh Văn C ở thôn M, xã G, huyện G; Đinh Quốc H ở thôn N, xã G, huyện G và Trần Văn T1 đến tháo dỡ cốt pha tại căn nhà đang xây dựng tại thôn X, xã Q, huyện N của anh Nguyễn Văn T2. Trong quá trình xây dựng nhà cho anh T2, giữa anh Q, T1 có mâu thuẫn với anh T2 nên anh T2 đã ngăn cản không cho Q cùng mọi người tháo dỡ cốt pha dẫn đến hai bên cãi nhau. Do bức tức nên T1 đã nhặt 01 viên gạch tại sân nhà định đánh anh T2 nhưng được anh T3, anh C, anh H can ngăn lôi T1 ra ngoài. Sau đó anh T2 tiếp tục yêu cầu anh Q không cho tháo dỡ cốt pha thì Q đã lấy 01 chiếc mũ cối đang đội ở trên đầu ném vào tay trái của anh T2, anh T3, anh C, anh H tiếp tục can ngăn. Lúc này, T1 đang đứng ở trước cửa nhà của gia đình anh T2 đã chạy đến chỗ để dụng cụ xây dựng lấy 01 xà cày bằng kim loại (kích thước dài 60cm, đường kính 2,0cm) đi đến chỗ anh T2. T1 cầm xà cày ở tay phải đứng đối diện với anh T2 vụt 01 phát trúng vào tay trái của anh T2 làm anh T2 bị thương “gãy 1/3 dưới cẳng tay trái” được đưa đi điều trị tại Bệnh viện chỉnh hình T ngày 15/11/2016 và xuất viện cùng ngày, đến ngày 17/11/2016 anh T2 đến điều trị vết thương tại Bệnh viện Quân y 5 và ra viện ngày 29/11/2016.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 080/TTPY ngày 03/01/2017 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: “Anh Nguyễn Văn T2 bị giảm 21% sức khỏe”.

Tại bản án số 33/2017/HSST ngày 23/5/2017 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; các điểm s, x khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 và điểm a khoản 4 Điều 1 nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Trần Văn T1 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/01/2017 đến ngày 26/01/2017, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 357; 468; 584; 585; 590 Bộ luật dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Văn T2, buộc Trần Văn T1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn T2 bao gồm các khoản sau: Chi phí cho việc điều trị thương tích là 14.291.084 đồng, tiền thuê xe đưa anh T2 đi khám, điều trị là 1.550.000 đồng; tiền mất thu nhập anh T2 trong thời gian 14 ngày anh T2 điều trị là 3.803.800 đồng, tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh T2 trong thời gian 14 ngày anh T2 điều trị là 1.050.000 đồng; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho anh T2 là 9.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh T2 là 13.300.000 đồng. Tổng là 42.994.884 đồng, tính tròn là 43.000.000 đồng. Anh T2 đã nhận 9.000.000 đồng, Trần Văn T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N là 20.000.000 đồng, bị cáo T1 còn phải nộp tiếp là 14.000.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của anh Trần Văn Q bồi thường thiệt hại về sức khỏe và danh dự cho anh T2 với số tiền 1.000.000 đồng; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

* Ngày 01/6/2017 bị cáo Trần Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại cho người bị hại vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ngày 20/7/2017 bị cáo T1 có đơn đề nghị giám định lại % tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn T2, bị cáo thừa nhận dùng chiếc xà cày bằng kim loại vọt một nhát trúng vào tay trái của anh T2, theo bị cáo thì anh T2 không thể giảm 21% sức khỏe được, bị cáo nghi ngờ có sự nhầm lẫn và không khách quan trong việc giám định, đề nghị Toà phúc thẩm giám định lại % tổn hại sức khỏe đối với anh T2.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T1 tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận thương tích của anh T2 là do bị cáo T1 gây ra, căn cứ để kết tội và buộc bị cáo T1 phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại cho anh T2 là Bản kết luận giám định thương tích số 080/TTPY ngày 03/01/2017 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Ninh Bình, nhưng bản kết luận giám định lại không khách quan với lý do thành phần giám định viên thiếu, không đúng biểu mẫu 1a theo Thông tư số 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 về việc ban hành quy trình Giám định Pháp y. Tại phiên tòa bị cáo T1 thay đổi nội dung kháng cáo; Luật sư và bị cáo T1 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm, giao lại hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình giám định lại % sức khỏe đối với người bị hại.

* Ngày 30/5/2017 người bị hại là anh Nguyễn Văn T2 kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Trần Văn T1 và tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh. Anh T2 cho rằng bị cáo T1 bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh là 43.000.000 đồng là chưa thỏa đáng, cụ thể anh không nhất trí thu nhập của chị A (vợ anh) chăm sóc cho anh trong thời gian điều trị là 75.000 đồng/ngày; bản thân anh làm nghề lái xe, vết thương vào tay trái giảm 21% sức khỏe, trong thời gian chờ sức khỏe bình phục thì không thể tiếp tục công việc lái xe được nên bị cáo T1 phải bồi thường ngày công bị mất cho anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại anh T2 bổ xung yêu cầu kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt tù và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo T1 đồng thời xuất trình 01 Quyết định của giám đốc công ty TNHH đầu tư S – V - Hà Nam về việc cho anh T2 nghỉ việc tạm thời trong thời hạn 04 tháng; 01 phiếu chụp X quang và 01 giấy ra viện của Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng T ngày 21/8/2017 hẹn anh T2 05 tháng sau đến khám và tháo phương tiện kết xương.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại (anh T2) sau khi phân tích nguyên nhân, các tình tiết diễn biến vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo T1 thật thà khai báo là không đúng; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng quy định tại các điểm d, e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; xác định người bị hại có lỗi là không đúng; số tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại quá thấp. Luật sư và anh T2 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm d, e khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T1 từ 36 tháng tù đến 48 tháng tù, bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T1 bồi thường cho anh T2 cụ thể là:

- Chi phí cho việc điều trị thương tích là 14.291.084 đồng.
 - Tiền thuê xe ô tô đưa anh T2 đi khám và điều trị là 1.550.000 đồng.
 - Tiền thu nhập bị mất của anh T2 trong thời gian 14 ngày điều trị tại bệnh viện là 3.803.800 đồng và 04 tháng nghỉ việc làm là 32.400.000 đồng. Cộng bằng 36.203.800 đồng.
 - Tiền thu nhập của người chăm sóc trong thời gian anh T2 điều trị tại bệnh viện và nghỉ việc là 9.000.000 đồng.
 - Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho anh T2 là 25.000.000 đồng.
 - Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh T2 là 60.500.000 đồng.
- Tổng số tiền là 146.544.884 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238; điểm a, b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng Hình sự. Xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T1 đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giám định lại % sức khỏe đối với người bị hại.
- Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Văn T2 đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Trần Văn T1; chấp nhận một phần kháng cáo của anh T2 về việc yêu cầu bị cáo T1 tăng mức bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Giữ nguyên mức hình phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Trần Văn T1, bị cáo T1 được trừ 16 ngày tạm giam (từ ngày 11/01/2017 đến ngày 26/01/2017) còn phải chấp hành tiếp 14 tháng 14 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về việc áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và phân trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo T1 phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 tiền thu nhập bị mất trong khoảng thời gian từ ngày ra viện 29/11/2016 đến ngày có kết luận giám định 03/01/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại làm trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; Luật sư bào chữa cho bị cáo T1 và bị cáo T1 cho rằng kết quả giám định anh Nguyễn Văn T2 giảm 21% sức khỏe là cao, bị cáo nghi ngờ có sự nhầm lẫn và không khách quan trong việc giám định với lý do: Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 080/Th.T- TTPY ngày 03/01/2017 của Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh Ninh Bình thiếu thành phần giám định viên, không đúng biểu mẫu 1a theo Thông tư số 47/2013/TT – BYT ngày 31/12/2013 về việc ban hành quy trình giám định pháp y. Căn cứ vào công văn số 005/TL -TTPY và số 2356/SYT - TCCB ngày 07/9/2017 của Trung tâm Pháp y và Sở y tế tỉnh Ninh Bình xác định Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình từ khi thành lập chỉ có 01 giám định viên là ông Nguyễn Thanh H đồng thời là Giám đốc Trung tâm Pháp y. Vì vậy

ông H thực hiện hai nhiệm vụ là Giám định Viên Pháp y của Trung tâm và nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình. Căn cứ hướng dẫn của Viện Pháp y Quốc gia, hướng dẫn áp dụng thông tư số 47/2013/TT – BHYT về tình hình thực tế tổ chức cán bộ tại địa phương thì Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh Ninh Bình trong quá trình tiến hành giám định thương tích cho anh Nguyễn Văn T2 là người bị hại trong vụ án này đã thực hiện đúng quy trình có đầy đủ giám định viên, ngoài giám định viên là Giám đốc Trung tâm còn có 01 Giám định viên – Trưởng khoa chấn thương Lê Đức N và 01 Giám định viên – Trưởng khoa chẩn đoán hình ảnh Đinh Văn H thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. Do điều kiện Trung tâm chỉ có 01 Giám định viên kiêm Giám đốc nên khi ký Bản kết luận giám định thương tích đã gộp cả chữ ký giám định viên và thủ trưởng đơn vị là một. Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình khẳng định kết quả tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Nguyễn Văn T2 tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 080/Th.T- TTPY ngày 03/01/2017 là chính xác, khách quan. Hội đồng xét xử xét thấy Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình đã thực hiện đúng quy trình theo hướng dẫn của Viện Pháp y Quốc gia về tình hình thực tế tổ chức cán bộ tại địa phương để giám định tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Nguyễn Văn T2 là có căn cứ và phù hợp với thực tế. Do vậy Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo T1 đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm đề giám định lại % sức khỏe đối với người bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản vụ việc tại căn nhà đang xây dựng của gia đình anh Nguyễn Văn T2, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích anh T2 bị suy giảm 21% sức khỏe và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn giữa chủ nhà là anh Nguyễn Văn T2 và nhóm thợ xây do anh Trần Văn T1 và anh Trần Văn Q là chủ thầu nên khoảng 09 giờ ngày 15/11/2016 tại căn nhà đang xây dựng của gia đình anh T2 ở thôn X, xã Q, huyện N, Trần Văn T1 đã sử dụng 01 xà cây bằng kim loại dài 60 cm, đường kính 02 cm vụt một phát trúng vào tay trái anh T2, làm anh T2 bị gãy 1/3 dưới cẳng tay trái bị giảm 21% sức khỏe, là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy

định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Văn T2:

* Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý bất bình cho người bị hại. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất của vụ án cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời xem xét về nhân thân của bị cáo là người đã có tiền sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại gây ra cho người bị hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn các con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo có bố ông Trần Quốc K (Trần Văn K) là người có công với cách mạng được tặng Kỷ niệm chương đã có thành tích tham gia chiến đấu tại mặt trận B5 – Đường 9 - Quảng Trị và có công giúp Cách mạng Lào giành thắng lợi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 109/2015/QH13 và Nghị quyết 144/2016/QH13 về việc thi hành bộ luật hình sự năm 2015 (nay là Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội) thì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; đồng thời áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (điều luật tương ứng) là các quy định có lợi cho người phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội mang tính bột phát, không có sự chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, người bị hại cũng có một phần lỗi nên Tòa sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Trần Văn T1 15 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại phân tích và đưa ra các căn cứ bị cáo không thành khẩn khai báo, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng xử phạt bị cáo T1 mức hình phạt từ 36 tháng tù đến 48 tháng tù là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, kháng cáo của

người bị hại đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Trần Văn T1 không có căn cứ chấp nhận.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 15/11/2016, sau khi bị thương tích do bị cáo T1 gây ra, anh T2 đến Bệnh viện chỉnh hình T, tỉnh Ninh Bình để điều trị và ra viện cùng ngày, đến ngày 17/11/2016 điều trị tiếp tại Bệnh viện Quân Y 5 và ra viện vào ngày 29/11/2016, thời gian điều trị là 14 ngày, phương pháp điều trị là phẫu thuật kết xương bằng đinh, kết luận giám định sức khỏe của anh T2 bị suy giảm 21%. Bản án sơ thẩm đã xem xét quyết định buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh T2 về các khoản tiền chi phí điều trị thương tích với số tiền 43.000.000 đồng là cơ bản phù hợp quy định pháp luật. Anh T2 kháng cáo cho rằng số tiền trên chưa thoả đáng đó là tiền công người chăm sóc anh trong thời gian điều trị là thấp, bản thân anh làm nghề lái xe, sau khi điều trị tại bệnh viện về trong thời gian chờ bình phục sức khoẻ thì anh không lái xe được nên bị mất thu nhập. Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại và anh T2 xuất trình 01 Quyết định của giám đốc công ty TNHH đầu tư S – V - Hà Nam cho anh T2 nghỉ việc tạm thời trong thời hạn 04 tháng; 01 phiếu chụp X quang và 01 giấy ra viện ngày 21/8/2017 hẹn anh T2 05 tháng sau đến khám và tháo phương tiện kết xương đồng thời đề nghị mức bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 146.544.884 đồng. Căn cứ vào đề nghị của anh T2 và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T2 cùng các tài liệu, chứng cứ anh T2 bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm thì thấy trước khi sức khoẻ của anh T2 bị xâm hại thì anh là nhân viên lái xe tại Công Ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư S - V - Hà Nam bình quân mỗi tháng lương là 8.150.000 đồng, anh T2 bị gãy cánh tay trái tổn hại 21% sức khoẻ, mặc dù không phải bó bột nhưng ảnh hưởng đến khả năng vận động của cánh tay, sau khi ra viện anh T2 chưa thể đi lao động luôn được. Xét về nguyên nhân, diễn biến vụ án thì: Công trình xây dựng của anh T2 chưa hoàn thiện, sáng ngày 15/11/2016 khi đoàn thợ đến dỡ cốt pha anh T2 cũng có mặt nhưng anh T2 không có phản ứng gì mà bỏ đi, đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi đoàn thợ đang dỡ cốt pha thì anh T2 mới kiên quyết không cho tháo dỡ mà yêu cầu thanh toán công trình, từ đó đã gây ra sự bức xúc đối với bị cáo, do không kiềm chế được nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả anh T2 bị thiệt hại về sức

khỏe, án sơ thẩm nhận định người bị hại có một phần lỗi, lẽ ra anh T2 cũng phải gánh chịu một phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra nhưng lại buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh T2 là chưa phù hợp với quy định pháp luật, mặt khác lại chưa đề cập về phần thu nhập thực tế bị mất của anh T2 trong thời gian chờ bình phục sức khỏe là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi nên anh T2 phải tự gánh chịu phần thiệt hại về sức khỏe và thu nhập bị mất trong thời gian chờ bình phục sức khỏe do lỗi của mình gây ra theo quy định tại Điều 585 Bộ luật dân sự là phù hợp.

Về áp dụng pháp luật: Hai tình tiết thật thà khai báo, ăn năn hối cải quy định rõ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi cho bị cáo nhưng án sơ thẩm áp dụng điều luật tương đương tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy không cần thiết sửa Bản án sơ thẩm về việc áp dụng điều luật như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật như đã nêu ở trên.

Từ những phân tích trên. Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm; kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng mức hình phạt tù và tăng mức bồi thường thiệt về sức khỏe của người bị hại đối với bị cáo Trần Văn T1 không có căn cứ chấp nhận; Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về việc áp dụng pháp luật và phân trách nhiệm dân sự không được chấp nhận nên cần giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo và người bị hại phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Điều 238; điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T1 và kháng cáo của người bị hại là anh Nguyễn Văn T2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số

33/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình về phân trách nhiệm dân sự và phân hình phạt tù đối với bị cáo Trần Văn T1.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; các điểm x khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 134 (Điều luật tương đương) Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (nay là Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, được trừ thời gian tạm giam 16 ngày (từ ngày 11/01/2017 đến ngày 26/01/2017). Bị cáo T1 còn phải chấp hành hình phạt tù 14 (mười bốn) tháng, 14 (mười bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 357; 468; 584; 585; 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc Trần Văn T1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn T2 bao gồm các khoản sau:

- + Chi phí cho việc điều trị thương tích là 14.291.084 đồng;
- + Tiền thuê xe đưa anh T2 đi khám, điều trị là 1.550.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập anh T2 trong thời gian 14 ngày anh T2 điều trị là 3.803.800 đồng;
- + Tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh T2 trong thời gian 14 ngày anh T2 điều trị là 1.050.000 đồng;
- + Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho anh T2 là 9.000.000 đồng;
- + Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh T2 là 13.300.000 đồng.

Tổng cộng là 42.994.884 đồng, tính tròn là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng). Anh T2 đã nhận 9.000.000 đồng (chín triệu đồng); Trần Văn T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000198 ngày 19/5/2017. Bị cáo T1 còn phải bồi thường tiếp là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Văn T2 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 11/9/2017./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh: 03 bản;
 - TAND cấp sơ thẩm: 03 bản;
 - Sở Tư pháp: 01 bản;
 - Phòng kiểm tra Thi hành án: 02 bản;
 - Phòng HSNVCA tỉnh: 01 bản;
 - Công an Huyện N: 01 bản;
 - THA huyện N: 01 bản;
 - VKS huyện N: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Bị hại: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu toà HS: 01 bản;
 - Lưu HCTP: 01 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Liên

